

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bắc Ninh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở TH: **Trung tâm Y tế Lục Ngạn**
2. Địa chỉ: TDP Minh Lập, phường **Chũ**, tỉnh Bắc Ninh
3. DS người thực hành

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày... đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
1	Nguyễn Xuân Tuấn Sơn	024201010859	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	KCB đa khoa	12 tháng (từ ngày 05/8/2025 đến ngày 04/8/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CĐHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020 , phạm vi cấp KCB Tai mũi họng;BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023 , phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CĐHA;

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
2	Vũ Đình Duy	024204011099	Không	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/02/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; Nguyễn Thanh Nga, số CCHN 001925/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
3	Trương Thanh Tùng	024200001179	Không	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/02/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Đỗ Thị Kim, số CCHN 006084/BG-CCHN ngày cấp 04/4/2017, phạm vi cấp Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
4	Hoàng Hải Yến	024190015978	TTYT Lục Ngạn	Điều dưỡng cao đẳng (2022)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/02/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Đỗ Thị Kim, số CCHN 006084/BG-CCHN ngày cấp 04/4/2017, phạm vi cấp Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
5	Phạm Thị Yến	038191021441	Hợp đồng tại TTYT Lục Ngạn	Điều dưỡng cao đẳng (2012)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/02/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Đỗ Thị Kim, số CCHN 006084/BG-CCHN ngày cấp 04/4/2017, phạm vi cấp Quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV
6	Vì Thị Tâm	024302010113	Không	Điều dưỡng cao đẳng (2024)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/02/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Ngoại	ĐD Phạm Huy Hiệp, số CCHN 001919/BG-CCHN Cấp ngày 31/10/2013 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Nông Thị Hoạt, số CCHN 001953/BG-CCHN Cấp ngày 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm tại CS KBCB	Văn bằng, chứng chỉ	Chức danh ĐKTH	Phạm vi HĐCM đăng ký TH	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
7	Vi Diệu Hồng	024300013792	Không	Bác sĩ YHDP (2025)	Bác sĩ YHDP	Y học dự phòng	12 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/8/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN,	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSCC; BSCKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BS CKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023, phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu.
8	Vi Nhật Hoàng	024200010993	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	KCB đa khoa	12 tháng (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/8/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CĐHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023, phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CĐHA;